BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3211 /KLTTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác mỏ đá vôi, đá sét xã Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế của Công ty cổ phần Long Thọ

Thực hiện Quyết định số 761/QĐ-ĐCKS ngày 06/8/2018 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản tại tỉnh Thừa Thiên Huế, trong các ngày 24/8 và 13/9, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác mỏ đá vôi, đá sét xã Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế của Công ty cổ phần Long Thọ theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2214/QĐ-ĐCKS ngày 28/11/1997 do Bộ Công nghiệp (trước đây) cấp cho Công ty.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-TTr ngày 10/10/2018 của Trưởng Đoàn thanh tra và hồ sơ kèm theo; ý kiến giải trình của Công ty cổ phần Long Thọ tại Biên bản thanh tra;

Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Công ty cổ phần Long Thọ (trước đây là Công ty Sản xuất Kinh doanh vật liệu xây Long Thọ) có địa chỉ tại số 423 Bùi Thị Xuân, phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3300101519, đăng ký lần đầu ngày 22/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27/6/2014.

2. Ngày 28/11/1997, Bộ Công nghiệp (trước đây) có Quyết định số 2214/GP-ĐCKS cho phép Công ty Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Long Thọ (nay là Công ty cổ phần Long Thọ) khai thác mỏ đá vôi, đá sét Long Thọ thuộc xã Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, với các nội dung chủ yếu sau:

- Trữ lượng khai thác:

+ Đá vôi : 2.940.000 tấn;

+ Sét phụ gia xi măng tận thu trong tầng đất phủ: 300.000 tấn;

- Diện tích khu vực khai thác: 26 ha;

- Công suất được phép khai thác:

+ Đá vôi : 98.000 tấn/năm;

+ Sét phụ gia xi măng tận thu trong tầng đất phủ: 10.000 tấn/năm;

- Thời hạn khai thác: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về lĩnh vực khoáng sản

1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã thực hiện cắm mốc các điểm khép góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản; lập Biên bản xác nhận việc cắm mốc ranh giới mỏ;

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang khai thác trong diện tích được cấp phép. Áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên, sử dụng máy khoan có đường kính 110 mm, chiều sâu lỗ khoan từ 4 m đến 8 m, làm tơi đất đá bằng phương pháp nổ mìn vi sai, thoát nước cưỡng bức bằng máy bơm. Nhìn chung, các thông số của hệ thống khai thác tương đối phù hợp với thiết kế mỏ;

- Đã lắp đặt trạm cân để xác định sản lượng khai thác thực tế và các thông tin, số liệu liên quan;

- Đã thực hiện việc cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn, niêm yết nội quy an toàn tại các vị trí cần thiết ở khu vực mỏ.

1.2. Thực hiện các quy định khác:

- Sản lượng khai thác (đá vôi, không khai thác đá sét) trong thời kỳ thanh tra: Năm 2016: 94.074 tấn; năm 2017: 95.025 tấn; 7 tháng đầu năm 2018: 76.976 tấn;

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho UBND các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;

- Đã lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ có tiêu chuẩn phù hợp theo quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản;

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra theo quy định;

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng trong thời kỳ thanh tra và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định;

- Đã lập một số hồ sơ, sổ sách để xác định sản lượng khai thác trong thời kỳ thanh tra như báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản khai thác.

2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường mỏ đá vôi sét phụ gia xi măng Long Thọ, Thủy Biều, đã được Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt;

- Đã lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá vôi Long thọ, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt;

- Đã ký Hợp đồng thuê đất khai thác khoáng sản với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Đã thực hiện việc quan trắc, giám sát môi trường định kỳ trong thời kỳ thanh tra theo quy định;

- Đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép đang còn thời hạn;

- Đã bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn; lập hộ chiếu nổ mìn đối với từng đợt nổ; lưu trữ hộ chiếu nổ mìn theo quy định;

- Đã thực hiện việc nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra theo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Đã thực hiện nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra: thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản, tiền thuê đất;

- Đã nộp tiền sử dụng thông tin, số liệu về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của nhà nước nhưng chưa đầy đủ theo Quyết định phê duyệt;

- Đã thực hiện hỗ trợ địa phương nơi có khoáng sản khai thác.

III. Kết luận

1. Những ưu điểm chính

1.1. Thực hiện đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

1.2. Thực hiện khai thác trong diện tích được cấp phép; các thông số của hệ thống khai thác tương đối phù hợp với Thiết kế mỏ.

1.3. Thực hiện lắp đặt trạm cân để xác định sản lượng khai thác thực tế và các thông tin, số liệu liên quan.

1.4. Thực hiện các quy định khác như: lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ theo quy định;

lập báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

1.5. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong thời kỳ thanh tra như: thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất.

1.6. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ trong thời kỳ thanh tra với tần suất theo quy định.

2. Những tồn tại, vi phạm

2.1. Chưa nộp đủ tiền sử dụng thông tin, số liệu về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của nhà nước theo Quyết định phê duyệt số 2755/QĐ-BTNMT ngày 30/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (còn nợ 111.317.000 đồng).

2.2. Đã thực hiện cắm mốc ranh giới mỏ ngoài thực địa nhưng quy cách mốc chưa bảo đảm tiêu chuẩn mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ do việc cắm mốc thực hiện trước khi Nghị định có hiệu lực.

2.3. Chưa lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại Điều 42 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

2.4. Đã thực hiện lập một số sổ sách, biểu mẫu để theo dõi, xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế nhưng biểu mẫu, các thông số chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (các mẫu số 01, mẫu số 03, mẫu số 04, mẫu số 05 và mẫu số 06).

2.5. Không cập nhật thường xuyên thông tin bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản (tối thiểu 06 tháng/lần) theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Từ năm 2014, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có chủ trương di dời nhà máy xi măng Long Thọ, chấm dứt hoạt động khai thác mỏ đá vôi Long Thọ để thực hiện dự án du lịch (hoàn thành vào năm 2016 - thực tế cho đến nay chưa hoàn thành) nên phần nào ảnh hưởng đến việc Công ty cổ phần Long Thọ chấp hành các quy định của Luật khoáng sản trong hoạt động khai thác mỏ đá vôi, đá sét Long Thọ, xã Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

IV. Yêu cầu, kiến nghị

1. Yêu cầu Công ty cổ phần Long Thọ

1.1. Thực hiện nộp đủ tiền sử dụng thông tin, số liệu về kết quả điều tra,

thăm dò khoáng sản của nhà nước theo Quyết định phê duyệt số 2755/QĐ-BTNMT ngày 30/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Thực hiện cắm mốc ranh giới mỏ ngoài thực địa bảo đảm quy cách mốc theo tiêu chuẩn mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.3. Thực hiện quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.4. Thực hiện cập nhật thường xuyên thông tin bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản (tối thiểu 06 tháng/lần) theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.5. Thực hiện việc lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại Điều 42 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.6. Trường hợp hoàn thành toàn bộ việc di dời nhà máy xi măng Long Thọ, chấm dứt hoạt động khai thác mỏ đá vôi Long Thọ theo chủ trương của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, yêu cầu Công ty lập Đề án đóng cửa mỏ, trình Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt để thực hiện theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

2.1. Phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc chấm dứt hoạt động khai thác, đóng cửa mỏ đá vôi Long Thọ theo quy định của Luật khoáng sản và pháp luật liên quan.

2.2. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế, các cơ quan chức năng của tỉnh theo dõi, đôn đốc, giám sát việc khắc phục những tồn tại, vi phạm trong trong hoạt động khai thác mỏ đá vôi, đá sét xã Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế của Công ty cổ phần Long Thọ.

2.3. Xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với những tồn tại, vi phạm của Công ty cổ phần Long Thọ trong hoạt động khai thác thác mỏ đá vôi, đá sét xã Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty cổ phần Long Thọ phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện

không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Công ty cổ phần Long Thọ (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên
- Tổng Cục trưởng Đỗ Cảnh Dương

(để báo cáo);
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (để chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (S.15).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Lại Hồng Thanh